TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 03/2020/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 4 năm 2020
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành và bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyên Lập Thạch tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1983; Nơi cư trú: thôn D, xã T, huyện L, tỉnh V (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Nơi cư trú: thôn D, xã T, huyện L, tỉnh V (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 01 năm 2020 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn T ngày 03/5/2004, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L. Cưới xong chị về chung sống cùng gia đình anh T. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T chơi bời, rượu chè, nhiều lần đánh đập chị, không quan tâm đến gia đình, vợ

con, chị đã phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ rất nhiều lần; lần cuối cùng chị phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở là từ tháng 7/2019 và vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Hoài N, sinh ngày 08/3/2005; Nguyễn Thị Hồng T1, sinh ngày 08/02/2008 và Nguyễn Thành T2, sinh ngày 24/8/2011. Hiện nay các con đang ở cùng anh T. Ly hôn chị đề nghị được nuôi cả 03 con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Nếu trường hợp không được nuôi cả ba con thì chị đề nghị trực tiếp nuôi cháu T1, để anh T trực tiếp nuôi cháu N, cháu T2 và cấp dưỡng nuôi con cho anh T mỗi tháng là 500.000đ/tháng/1 con x 2 con = 1.000.000đ/tháng đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa hôm nay tiếp tục vắng mặt không có lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án tại biên bản lấy lời khai ngày 27/02/2020 anh T trình bày: Anh kết hôn với chị H năm 2004 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Kết hôn xong chị H về chung sống cùng gia đình anh. Quá trình vợ chồng chung sống có xảy ra những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, những lần mâu thuẫn chị H có bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở (bỏ về 05 lần), một vài lần vợ chồng xảy ra xô sát anh có đánh chị H. Chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 7/2019 đến nay, anh đã nhiều lần khuyên bảo chị H về để nuôi dạy con cái nhưng chị H không về. Nay chị H xin ly hôn anh, anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Về con chung: Vợ chồng anh có 03 con chung cháu Nguyễn Thị Hoài N, sinh ngày 08/3/2005; Nguyễn Thị Hồng T1, sinh ngày 08/02/2008 và Nguyễn Thành T2, sinh ngày 24/8/2011. Hiện nay các con đang ở cùng anh. Nếu ly hôn anh đề nghị được nuôi cả 03 con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ, công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm về việc tuân thủ các quy định tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của đương sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: cho chị H được ly hôn anh T, đề nghị giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Hồng T1, sinh năm 2008; anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Hoài N, sinh năm 2005 và cháu Nguyễn Thành T2, sinh năm 2011. Chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng anh T là

500.000đ/1 tháng/1 con x 2 con = 1.000.000đ/tháng đến khi các con đủ 18 tuổi cần chấp nhận. Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị H xin ly hôn anh Nguyễn Văn T và yêu cầu giải quyết vấn đề con chung. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Văn T có địa chỉ cư trú tại xã T, huyện L nên căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa hôm nay tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào quy định tại Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 và Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Văn T nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho anh T theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn T là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh V. Quá trình chung sống giữa chị H và anh T xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh Tuất có đánh đập chị H, chị H đã nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2019 mà các bên không có biện pháp gì để cải thiện, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mục đích hôn nhân giữa chị H và anh T không đạt được, do vậy việc chị H xin ly hôn anh T là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

Đối với việc anh T xác định vợ chồng chỉ có mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ. Tuy nhiên, anh T cũng xác định trong quá trình vợ chồng chung sống chị H đã nhiều lần phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, anh có đánh đập chị H. Mặt khác, anh T biết việc chị H xin ly hôn anh, biết việc anh được Tòa án triệu tập nhưng đều vắng mặt, không đến làm việc thể hiện anh T không thực tâm mong muốn đoàn tụ để vợ chồng về chung sống mà chỉ muốn gây khó khăn cho việc giải quyết ly hôn của chị H. Do vậy việc anh T xin đoàn tụ không được chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị H, anh T có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Hoài N, sinh ngày 08/3/2005; Nguyễn Thị Hồng T1, sinh ngày 08/02/2008 và Nguyễn Thành T2, sinh ngày 24/8/2011. Hiện nay các con đang ở cùng anh T. Anh T, chị H đều xin nuôi cả ba con. Xét thấy, quyền và nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của các bên là như nhau, anh T và chị H đều có chỗ ở, thu nhập

ổn định, đều có nguyện vọng nuôi con. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi cũng như điều kiện nuôi con của các bên và đảm bảo cho sự phát triển sau này của các con nên giao chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thị Hồng T1, sinh ngày 08/02/2008; anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thị Hoài N, sinh ngày 08/3/2005 và cháu Nguyễn Thành T2, sinh ngày 24/8/2011.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên tại phiên tòa, chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T là 500.000đ/1 tháng/1 con x 2 con = 1.000.000đ/tháng đến khi các con đủ 18 tuổi nên cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: chị H, anh T không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thị Hồng T1, sinh ngày 08/02/2008;

Giao cho anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thị Hoài N, sinh ngày 08/3/2005 và cháu Nguyễn Thành T2, sinh ngày 24/8/2011.

Chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T là 500.000đ/1 tháng/1 con x 2 con = 1.000.000đ/tháng, kể từ tháng 05/2020 đến khi các con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn các bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ số tiền 300.000đ chị đã nộp

tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2017/0007598 ngày 10/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị H phải nộp tiếp 300.000đ.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Nga

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Lập Thạch;*
- *THA huyện Lập Thạch;*
- *UBND xã T;*
- *Đương sự;*
- *Lưu: HS, VP.*